

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1982;

HKTT: Khu X, xã Y, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;

Nơi đăng ký tạm trú: Khu A, thị trấn B, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Tống Xuân H2, sinh năm 1979;

Trú tại: Khu X, xã Y, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;

Nơi đăng ký tạm trú: Khu A, thị trấn B, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1982 và anh Tống Xuân H2, sinh năm 1979.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Tống Xuân H2 xác định vợ chồng có 02 con chung là Tống Xuân H3, sinh ngày 31/7/2007 và Tống Mỹ H34 sinh ngày 28/9/2010. Khi ly hôn, hai bên thống nhất thoả thuận giao chị H1 trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến khi các cháu thành niên. Anh H2 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H1.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Tống Xuân H2 không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H1 chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H1 đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002392 ngày 13/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Hoàn lại cho chị H1 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. "Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- UBND TT B, huyện Lâm Thao;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Kim Liên**